CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (UPCOM:

FireAnt

Ngày 31/12/2025	17,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.2%	**4.1%**	**21.9%**

ROE — 2025: **2.1%** | +/- YoY ▼ 3.1%

DT thuần — *Q4/25*: **106** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 72.0 ▼ 40.3% | YoY ▲ 30.6 ▲ 40.9%

DT thuần — *2025*: **493** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 327 ▲ 198%

LN gộp — *Q4/25*: **2.67** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 3.15 ▲ 655% | YoY ▼ 4.12 ▼ 60.7%

LN gộp — *2025*: **12.4** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 10.1 ▼ 44.9%

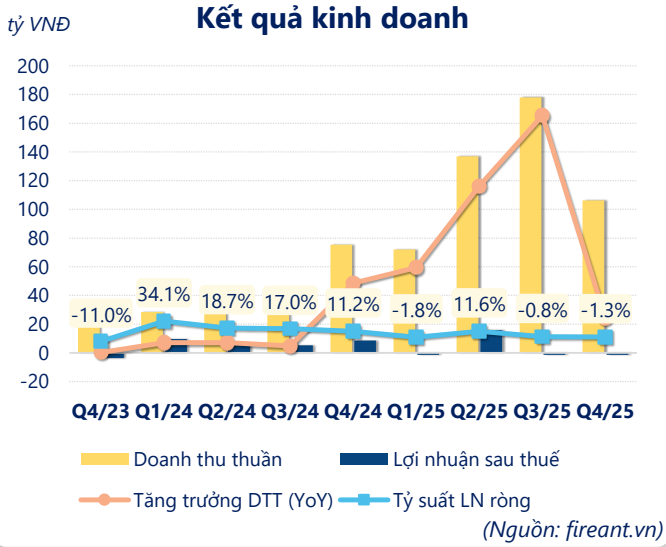
LN thuần — *Q4/25*: **-0.85** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 0.50 ▲ 37.3% | YoY ▼ 8.77 ▼ 111%

LN thuần — *2025*: **10.3** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 18.5 ▼ 64.2%

LN sau thuế — *Q4/25*: **-1.34** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 0.13 ▲ 8.7% | YoY ▼ 9.84 ▼ 116%

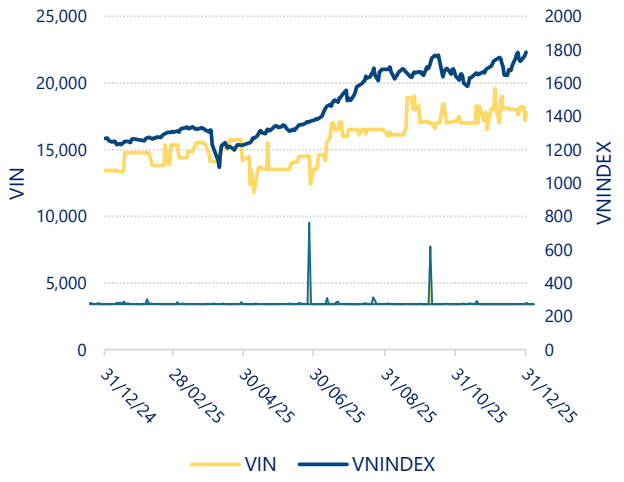
LN sau thuế — *2025*: **11.7** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 17.6 ▼ 60.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

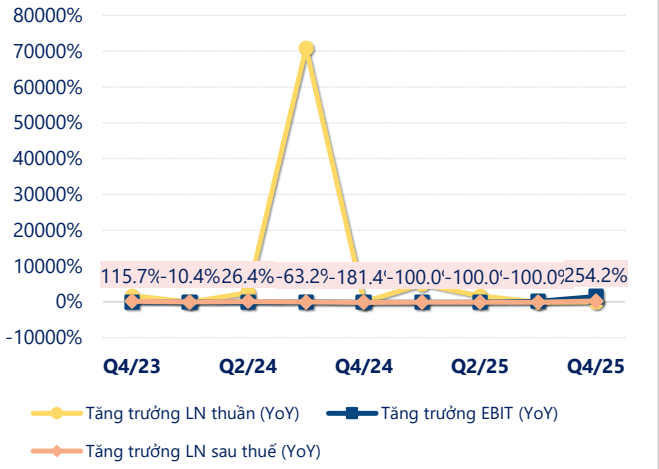
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

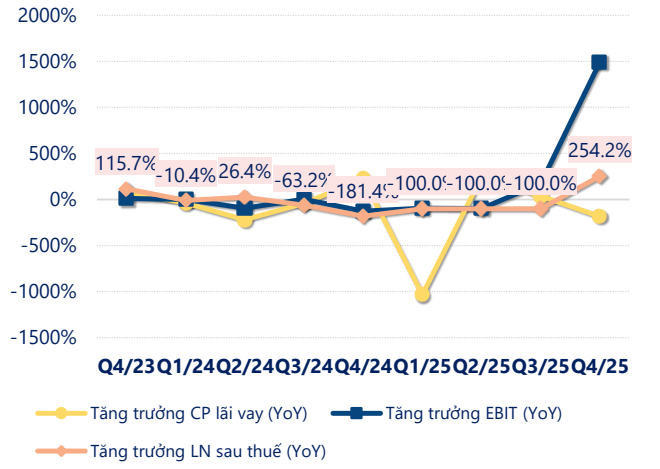
CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (UPCOM

Tăng trưởng lợi nhuận



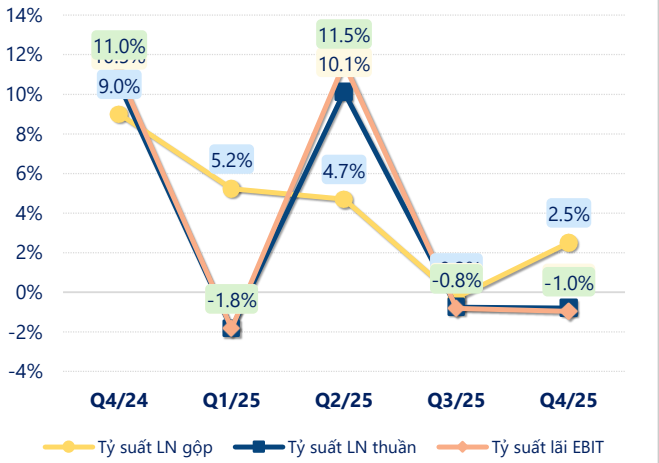
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



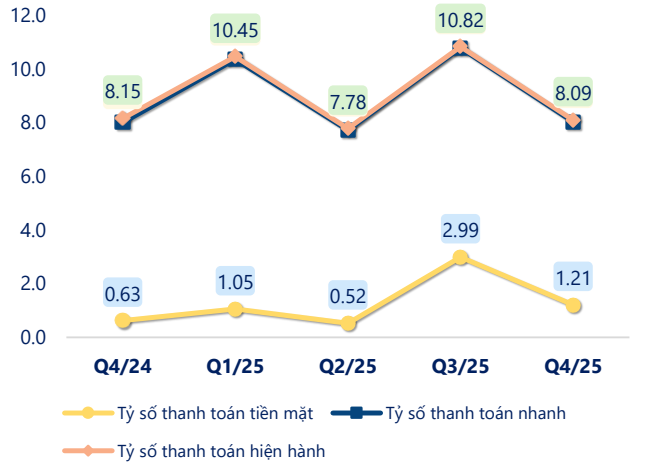
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



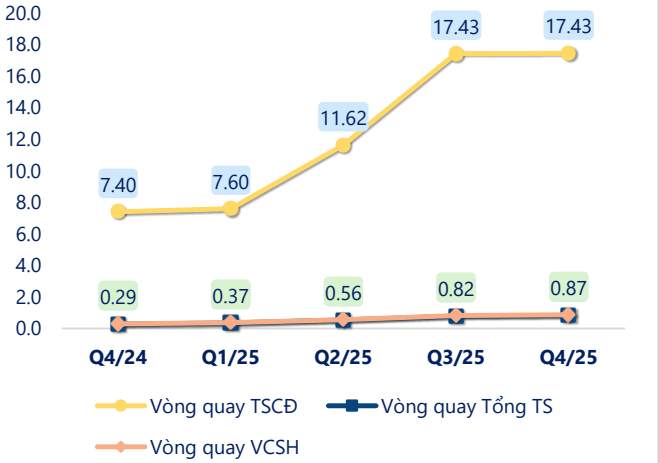
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



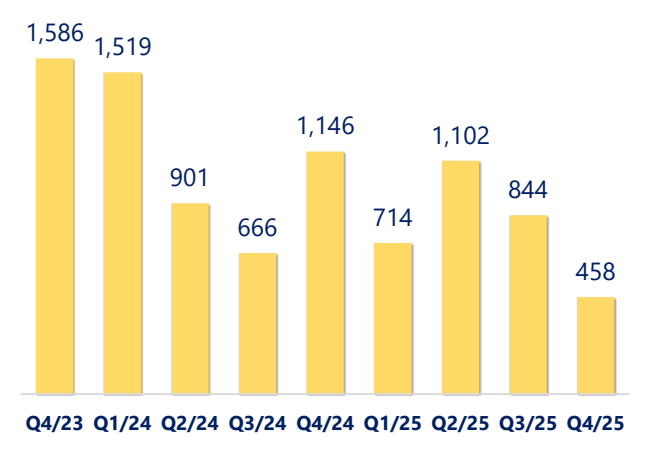
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

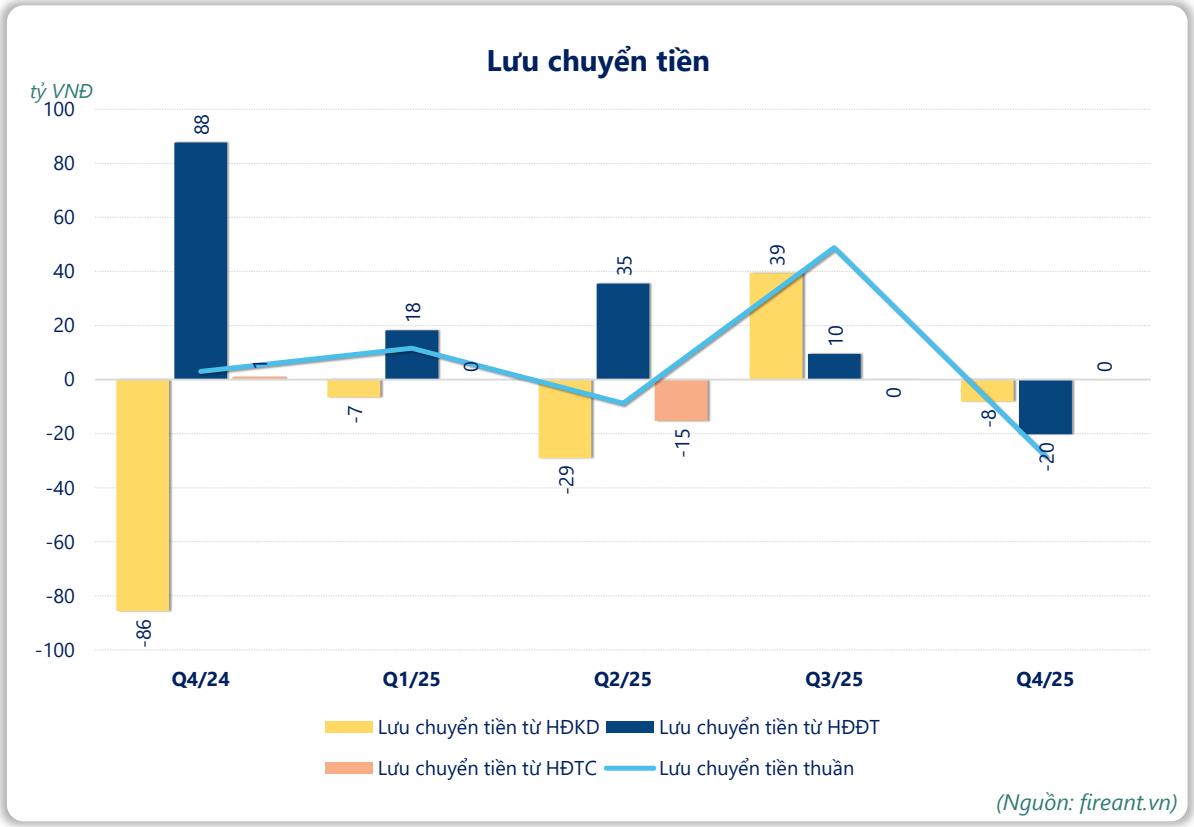


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (UPCOM

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**106**	**75.4**	**40.9%**	**493**	**166**	**198%**
Giá vốn hàng bán	104	68.6	51.0%	481	143	236%
Lợi nhuận gộp	2.67	6.79	-60.7%	12.4	22.5	-44.9%
Doanh thu HĐTC	13.8	5.43	155%	103	24.7	317%
Chi phí TC	0.00	0.07	-98.9%	0.05	-2.18	102%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**-5.25**	**6.18**	**-185%**	**-60.6**	**12.4**	**-587%**
Chi phí bán hàng	1.65	2.04	-19.1%	7.85	7.12	10.1%
Chi phí QLDN	**10.4**	**8.38**	**24.5%**	**36.5**	**25.9**	**41.3%**
LN thuần từ HĐKD	-0.85	7.92	-111%	10.3	28.8	-64.2%
Lợi nhuận khác	**-0.18**	**0.38**	**-148%**	**1.66**	**1.07**	**56.0%**
LN trước thuế	-1.03	8.29	-112%	12.0	29.9	-59.9%
Lợi nhuận sau thuế	**-1.34**	**8.50**	**-116%**	**11.7**	**29.3**	**-60.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.39**	**8.45**	**-116%**	**11.7**	**29.2**	**-60.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)